



# BỒ ĐỀ HẢI

**Vạn Phật Thánh Thành**

Số 39, Tháng 7-8, 1998

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217



## Đọc trong số này

- Vì Sao Không Tương Ứng Với Đạo?
- Lời Cảnh Tỉnh
- Kim Cang Kinh Thiển Thích Phần 3: Đại Thừa Chánh Tông
- Nhân Mùa Vu Lan: Con Người Có Căn Trọn Đạo Hiếu Chăng?
- Thông Báo
- Thế Nào Là Ma Nghiệp?
- HT Hư Vân Hòa Truyện #12 Cha Bát Tu Tập Ngoại Đạo

## Phát Hành

**Dharma Realm Buddhist Assn.**  
**Long Beach Sagely Monastery**  
3361 East Ocean Boulevard  
Long Beach, CA 90803  
Tel./ Fax. (562) 438-8902  
E-mail: [BoDeHai@aol.com](mailto:BoDeHai@aol.com)  
[www.saigon.com/~fopusa/](http://www.saigon.com/~fopusa/)

## Vì Sao Không Tương Ứng Với Đạo? Why Do We Lose The True Way?

Ven. Master Hsuan Hua

HT Tuyên Hóa

"Chúng sanh sở dĩ không đắc được Đạo chơn thật là vì có vọng tâm giả dối. Khi đã có tâm giả dối thì sẽ kinh động tới thần. Khi thần bị kinh động thì mình sẽ chấp trước vào vạn vật. Khi chấp trước vào vạn vật thì mình sanh ra tham cầu. Khi đã tham cầu thì sẽ sanh phiền não. Phiền não vọng tưởng thì thân tâm khổ đau. Do đó mình mới rớt vào chỗ ô trược, lưu lạc trong sanh tử, trầm luân nơi khổ hải và vĩnh viễn mất đi đạo chân thường. Đạo chân thường, kẻ ngộ tự mình chứng đắc. Đắc ngộ Đạo rồi thì luôn thường thanh tịnh."

(Thái Thượng Thuyết  
Thường Thanh Tịnh  
Kinh - Lão Tử)

Vì sao bất luận mình dụng công thế nào cũng không tương ứng với Đạo được, cũng không thể tiến tới được. Đó là vì nguyên nhân nào vậy? Chỉ vì mình còn có tâm hư vọng, hư ngụy không chân thật.

"Why do living beings fail to obtain the True Way? Because they have polluted thoughts. With polluted thinking, the spirit is disturbed. Once the spirit is disturbed it attaches to external things. Attaching to external things produces greed and seeking. This ravenous seeking leads to problems and afflictions. Afflictions and polluted thinking in turn instill worry in both the body and mind, and one meets with foul disgrace.

Flowing and drifting on the waves of birth and death, one sinks in the sea of suffering and forever loses the True Way.

The true and everlasting Way! Those who enlighten to it eternally secure it. And those who can enlighten to the Way are eternally pure and still."

(From "The Classic of Eternal Purity and Stillness," by Lau Dz)

Mình còn thích điều xa xôi vời vợi, cầu danh tham lợi. Đó tức là những tâm hư vọng, có tâm hư vọng thì đối với tự tánh còn có sự giao động. Ví như một thùng nước, khi không khuấy động thì bao nhiêu cát bùn sẽ tự nó lắng xuống dưới đáy, mặt nước sẽ trở nên thanh tịnh. Nếu dùng một cây que mà khuấy thì nước sẽ thành ô trược, cây que ấy ví như cái vọng tâm. Từ đó mình không phân biệt được cái nào giả và cái nào là thiệt, không phân biệt được thiện ác. Lúc ấy con mắt nhìn sự thật (Trạch pháp nhãn) sẽ không đủ, trí huệ cũng sẽ không hiện tiền. Khi nước ô trược không thanh tịnh thì mình sẽ chấp trước vào vạn vật, tâm thần rối loạn, tìm không ra con đường giải thoát. Vì sao vậy? Bởi vì mình chấp trước vào vạn vật thì sẽ sanh ra tâm tham cầu, cho vạn vật là chân thật. Khi sanh ra tâm tham lam cầu cạnh thì tự mình sanh phiền não. Mình tham cầu không được thì sanh phiền não, tham cầu mà được cũng sanh phiền não, bởi vì phiền não và vọng tưởng liên kết chặt chẽ với nhau. Do đó mình bị chìm ngập trong dòng nước ngũ dục của cõi ngũ trược ác thế này và không thể khôi phục lại được tánh thanh tịnh. Bởi thế cho nên sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh; sanh tử không ngừng và chẳng bao giờ chấm dứt. Lúc sanh ra mà chẳng biết vì sao được sanh, do đó hồ đồ mê muội. Khi chết đi, cũng không biết vì sao mà chết, lại cũng hồ đồ mê muội. Không những lúc sanh bị mê muội mà cho đến lúc chết cũng mơ hồ mê muội. Ngay như lúc sanh cũng là mê muội cả đời, không biết được chuyện gì cho rõ ràng. Vì thế luân hồi sanh tử đánh mất chân tâm, chân tâm đã đánh mất rồi thì mình lặn ngụp trong biển khổ, không ngoi lên, không bơi ra được. Nếu hiểu được đạo lý này thì mình sẽ giác ngộ, không bị những cảnh giới hư vọng làm cho xoay chuyển, mà trí huệ lúc nào cũng hiện tiền. Khi có trí huệ thì không còn điên đảo.

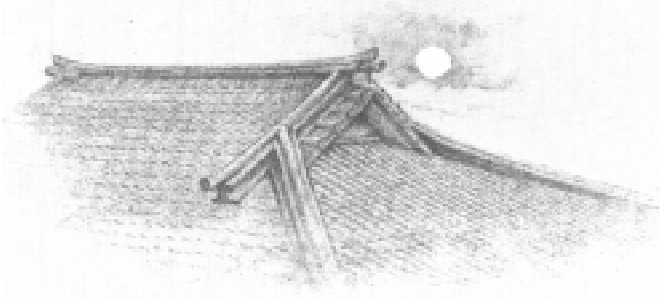
*Kinh Lăng Nghiêm* nói rằng: “*Cuồng tâm đốn hiết, hiết tức bồ đề*,” tâm điên cuồng hư ngụy chấm dứt thì sự chấm dứt ấy tức là giác ngộ. Vì sao không tương ưng với Đạo? Là bởi vì tâm điên cuồng hư ngụy chưa ngừng nghỉ. Tâm điên cuồng này cũng chính là tâm không bằng lòng với hiện thực, cũng chính là tâm tham lam không đáy, cũng chính là lòng thương yêu ghen ghét. Nếu dứt được cái tâm này thì đó là trí huệ, cũng chính là giác ngộ, cũng chính là bản thể của Phật tánh. Song le con người ai cũng quên mất đạo lý này, do đó trở nên mê muội. Trong cảnh giới mê muội lại cho rằng sung sướng, khoái lạc, vui vẻ lắm, rồi chẳng tìm cách thoát khỏi biển khổ sanh tử của Tam Giới.

When the people apply effort in their cultivation yet don't have a response, it is because they are using the phony, false mind to seek what is lofty and far-reaching. For example, when people seek fame and grab for profit, that kind of seeking is the working of the false mind. Since practically everyone uses that false mind, their intrinsic nature becomes disturbed by it. It is like a pool of water gradually becoming clear when all the silt and sand floating in it have sunk to the bottom. But when the water is stirred up, it causes all the sediment that has collected in the bottom to mix with the water and make it murky and muddy once again. When we use our false mind, we muddy the water of our intrinsic nature, and we are unable to distinguish between true and false. We lack the Dharma Selecting Eye and our wisdom doesn't come forth. We become unclear just like that muddy water.

We become attached to the myriad things and think that they are real. Then everything gets all muddled and confused and we can't find our way out. Our minds turn to greed and seeking and this greedy and seeking mind is the source of our afflictions. If we obtain what we seek, we are afflicted; and if we don't obtain what we seek, we are still afflicted. Any time we have greed and seeking, we are afflicted.

You could say that those greedy, false thoughts coalesce to create the evil world of the five turbidities so that we can't return to purity. For that very reason we are born and we die; we die and are then reborn. At birth we are unaware of how we got here; when we die, we don't know the reason for our death. We are born and die over and over again as we flow and turn in the six paths.

But if we can avoid being turned by false states, we can get enlightened. “When the mad mind stops, that very stopping is Bodhi.” What is the mad mind? It's the mind that gets upset at every small affair, at everything that happens to us. The mad mind is greedy without satiation—it is the mind of greed and love. If you are able to put that mind to rest, you have the Way, the substance of the Buddha-nature. But we are so muddled, we don't even consider trying to understand. We just wallow in this muddled state as if it were our destiny and purpose, and make no attempt to escape from the bitter sea of birth and death.



# Lời Cảnh Tỉnh

Sư Cô Chứng Nghiêm

(tiếp theo)

Sư Cô Chứng Nghiêm (Master Cheng Yen) quê quán ở tỉnh Đài Trung, Đài Loan. Năm 23 tuổi cô xuất gia, sống đời thanh đạm tu hành. Vào thời ấy vì hoàn cảnh khó khăn, cô đã phải làm nhang, đèn cầy, đậu hủ, bán để giúp chùa và duy trì sinh hoạt cá nhân. Thấy sự khổ sở của đồng bào, cô đã phát đại nguyện hành đạo bồ tát để cứu tế chúng sinh. Với đại nguyện và tinh thần vì người quên mình, nhiều nhân duyên bất khả tư nghì đã cảm ứng, để đến năm 1966, cô thành lập Từ Tế Công Đức Hội (Buddhist Compassion Relief Tzu Chi Foundation). Thế rồi trải qua hơn ba mươi năm cần khổ phục vụ, hội đã giúp không biết bao nhiêu người nghèo khổ bệnh tật và vì vậy hội đã trở thành một trong những tổ chức từ thiện cung ứng nhu cầu về y tế, phục vụ, giáo dục, văn hóa tích cực nhất ở Đài Loan. Hiện tại Buddhist Compassion Relief Tzu Chi Foundation đã có chi nhánh tại Nam Phi, Á Căn Đình, Bỉ, Hoa Kỳ cũng như Nhật Bản, Thái Lan... Sư Cô được trao tặng Ramon Magsaysay Award năm 1991 và cũng đã được đề nghị lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình năm 1993. Những lời khuyên sau đây là lời cô bản thân kinh nghiệm, nói lại cho chúng ta để đối diện với hoàn cảnh thực tế mỗi ngày.

- “ Khi từ nơi Intensive Care Unit đi ra, tôi gặp một bà ngồi khóc nơi cửa. Tôi hỏi bà ấy phải chăng con bà đang ở trong ICU. Bà càng khóc to thảm thiết. Tôi mới an ủi bà rằng: "Đừng nên quá đau buồn bác ạ. Mình hãy tận sức lo, sau đó tùy trời định." Bà nói: "Thưa sư cô! Ba tháng nay, từ chỗ mê man, con tôi đã dần hồi tỉnh, khôi phục lại sức lực để có thể ăn uống, xuống giường đi đứng. Bữa nay bỗng nhiên tự đứng cơn bệnh phát chứng, phải đem tới phòng cấp cứu ICU, làm sao tôi chẳng đau đớn lo buồn? Đứa con của bà năm nay 29 tuổi, vô nhà thương vì bị đụng xe. Ở bệnh viện anh ta

được điều trị cẩn thận nên đã đi đứng được rồi, dù phải cần người đỡ phụ. Bởi vậy mẹ anh rất vui mừng. Nào ngờ bây giờ bệnh khác lại tới...

Lòng mẹ thương con cái thì sâu đậm thế đó. Chỉ cần con sống một ngày, dù bệnh nặng đến đâu, mẹ cũng chan chứa hy vọng, tận lực tìm cách giúp con lành bệnh. Dù cho có phải bán nhà, bán cửa, tốn hao tiền của bao nhiêu, mẹ cũng chẳng tiếc. Đến lúc mẹ sinh bệnh, phải chăng con cái cũng tràn đầy thương yêu, hiếu thảo tận tụy vì mẹ?

Kinh Bốn Sự có đoạn như sau: Ví như có người, vai công cha, vai công mẹ; công như vậy suốt đời chẳng tạm rời. Rồi lại cung kính cúng dường y phục, ẩm thực, thuốc men, đủ mọi thứ cần thiết, vị ấy cũng chưa thể báo đền cho hết công ơn sâu dày của cha mẹ.

- “ Kẻ tri túc thì tuy ăn rau nằm đất, vẫn thấy an lạc. Kẻ chẳng biết tri túc, dù ở thiên đường cũng chẳng vừa lòng xứng ý.
- “ Có công chúa bữa nọ đi với vua cha du ngoạn sơn thủy. Ngang bên bờ hồ thấy cá lội nhảy nhót làm nổi bọt lãng tăng. Dưới ánh hồng của buổi hoàng hôn, bọt ấy óng ánh thật đẹp vô ngần. Cô ta mới xin cha rằng: "Cha ơi, xin làm cho con một chuỗi hạt châu bằng bọt kia để con xâu nơi búi tóc." Vua cha ngạc nhiên, hỏi rằng: "Bọt nước làm sao kết thành vòng đeo nơi tóc chớ?" Song cô con cứng ấy nhất định nằng nặc: "Đời này thứ gì con cũng có, chỉ thiếu cái này. Không có được nó, con chẳng muốn sống đâu!" Thế là vua phải ban lệnh, bắt mọi thợ thuyền phải làm cho xong, ai chẳng làm được thì

sẽ ngồi tù. Chẳng mấy chốc nhà tù đầy dẫy thợ thuyền! Có vị trí huệ thấy chuyện, bất bình, mới xin yết kiến nhà vua, thưa rằng: "Tôi có thể làm vòng hoa ấy. Song xin cho tôi có điều yêu cầu: Không biết công chúa thích cái bọ nào? Lỡ tôi khâu thành, không phải thứ bọ công chúa mong muốn thì thật phiền hà. Xin công chúa vui lòng cùng tôi tới hồ, tự mình lựa bọ, vớt lên, thì tôi sẽ quyết đan thành vòng châu." Công chúa ra tới bờ hồ, nỗ lực vớt bọ cả ngày, mà hề đụng bọ là bọ tan tành. Cả ngày vớt mãi, chẳng được một bọ! Một hôm, thất vọng cô ta mới nói: "Bọ nước dễ vỡ làm sao vớt được chớ! Thôi ta chẳng ham vòng ngọc gì nữa!"

*Biết mọi chuyện thế gian  
Như khói, như điện chớp,  
Như mộng, như tiếng vang,  
Như huyễn, như biến hóa.*

*(Kinh Hoa Nghiêm)*

- .. Con người ở thế gian nhờ vào sự hoà hợp của nhân duyên mà sinh tồn, chẳng thể ly quần tự tồn. Tu hành cũng hệt như vậy: Sự giải thoát chân chính thì đắc được ở giữa sinh hoạt nhân duyên ràng buộc. Chỉ ở trong phiền não ta mới giải thoát.
- .. Có cô nọ xưa kia giàu có sung túc lắm. Khi tôi trừ hoạch xây bệnh viện, cô ta từng nói với tôi rằng: "Sư cô ơi! Cô muốn xây bệnh viện, con nhất định sẽ giúp. Chỉ mong cô chờ con làm ăn thành công, tiền bạc dồi dào thì con nhất định sẽ lạt quyền tán trợ." Lúc ấy tôi mới khuyên cô rằng: "Đời người vô thường! Làm tới đâu, phước tới đó. Cô có sức bao nhiêu thì giúp bấy nhiêu." Cô ta đáp rằng: "Con chỉ muốn đem tiền bây giờ đi đầu tư, sinh lời. Lúc tiền nhiều rồi, con sẽ cúng chùa nhiều hơn." Lúc ấy tôi đã nghĩ: "Cô ta tính toán như vậy, có thật mọi sự như ý mình muốn chăng?" Mấy hôm rồi, cô ta lại thăm tôi, khóc lóc nói rằng vì kinh tế chẳng tốt, buôn bán lỗ lã, cho người mượn tiền, chẳng đòi lại được vì y bị phá sản. Nếu cô sớm biết sự tình là thế, ắt đã sớm đem tiền làm phước rồi. Tôi mới nói rằng: "Vi thiếu năng lực dự tri biết việc tương lai nên người ta cứ thường hối hận đã chẳng làm ngay từ đầu. Có bao năng lực, thì làm bấy nhiêu. Đừng có trừ trừ, chờ đợi, tính toán. Chờ đợi, rốt cuộc chẳng làm gì xong."
- .. Trước kia có cô Sa di ni tu đạo với thầy mình trong thâm sơn cùng cốc. Ngày nọ cô hỏi thầy rằng: "Làm sao để tâm con khai phát trí huệ quang minh?" Sư phụ cô trả lời: "Thắp sáng ngọn đèn trong tâm con." Cô sa di ni trong lòng mù tịt, tự nghĩ: "Thầy dạy ta thắp sáng đèn lòng. Ta biết làm sao cho phải? Làm sao để thật sự thể hội được chân lý về ngọn đèn lòng này?" Chẳng bao lâu, vị sư phụ ấy tạ thế. Cô sa di ni cũng từ từ trưởng thành, xây dựng đạo tràng tu hành. Mỗi lần làm việc công đức gì, cô lại thắp một ngọn đèn ở trước điện Phật. Năm tháng trôi qua, điện Phật tràn ngập những đèn thắp sáng, do đó tín đồ gọi chùa là Vạn Đăng Tự. Lúc đã ngoài thất tuần, sắp sửa vãng sinh, cô nhìn quanh khắp điện tràn ngập đèn sáng, nhẹ nhàng gật đầu, nói: "Sư phụ ta dạy phải thắp sáng đèn lòng. Ta đã thắp không biết là bao ngọn đèn nữa. Song le ngọn đèn tâm ta nào hề được thắp!" Đến phút lâm chung, quét mắt nhìn quanh điện Phật, lòng cô chợt bừng dậy ánh quang minh, cô mỉm cười nói với đệ tử: "Các con ơi! Chỉ cần các con nỗ lực thực hành Phật pháp, sau đó đem điều sở học giáo hoá chúng sinh, khiến quang minh của Phật pháp tới mọi nơi mọi chốn trên thế gian, nơi nơi cũng tỏa ánh quang minh Phật Pháp, thì đó chính là thắp sáng đèn lòng vậy."
- .. Có người thắp đèn cầu trí huệ quang minh, nhưng kỳ thật đèn trước bàn thờ Phật chẳng cần phải thắp. Bởi vì trí huệ quang minh chân chính thì ở trong tâm mình. Cần thắp sáng là thắp ngọn đèn trong tâm ta. (Ở Đài Loan, nhiều Phật tử tới chùa cúng tiền để thắp "Quang Minh Đăng" với hy vọng rằng nhờ công đức cúng đèn, sẽ khai mở trí huệ, tiêu trừ tai ương.)
- .. Càng tha thứ kẻ khác thì bạn càng thêm phước đức. Càng mở rộng tâm lượng thì phước càng lớn thêm.


- “ Người nào cũng có sức: Kẻ nhiều phước thì có nhiều sức, nên lợi ích được nhiều người. Kẻ ít phước thì lợi ích ít người. Kẻ vô phước thì chỉ lợi lạc cho chính mình.
- “ Bồ thí không phải là việc dành riêng kẻ có tiền mà là việc dành cho kẻ có tâm.
- “ Tu thiền chân chính là ở trong sinh hoạt hàng ngày: chẳng khởi vọng tưởng phiền não, tập trung tinh thần, tâm chuyên chú một cảnh. Được vậy thì núi xanh nơi nào cũng là đạo tràng, đi đứng nằm ngồi đều tự tại an nhiên.
- “ Có vị kỹ nghệ gia ai cũng biết tiếng là kẻ có sự nghiệp thành đạt, giàu mà biết tiết kiệm. Y nói với mọi người rằng: "Biết tiết kiệm không phải là điều hiếm có. Biết dùng tiền cho đúng mới thật là hy kỳ. Vì tôi bận lo làm việc nên chẳng có giờ để xử lý việc chi tiêu. Bởi thế vợ tôi lo giùm tôi, đem tiền đi làm phước làm chuyện thiện cho thiên hạ. Cô ta càng làm phước thì tui tôi càng thêm phước. Có phước thì mới có tiền để tiết kiệm! Do đó người mà tôi cảm ơn nhất là vợ tôi, bởi vì cô ta đem mỗi đồng tiền làm ra, xử dụng tại chỗ tối hữu dụng, lợi ích nhất. Lấy từ xã hội thì phải dùng cho xã hội.  
Làm việc từ thiện hay phước đức thì như nước giếng tuôn trào: Nước lấy hoài chẳng cạn, càng lấy càng có hoài.
- “ Muốn được người khác hoan nghinh, thương mến thì trước tiên hãy lo sửa sang tánh tình của mình. Từ nét mặt sắc thái, động tác, lời nói đều phải hàng ngày tu dưỡng đức tính nhu hoà nhẫn nhục.
- “ Có vị tín đồ hỏi rằng: "Cả đời tôi làm người thật tốt, vậy tại sao tôi lại gặp nhiều chuyện chẳng như ý vậy?" Tôi trả lời rằng: "Phần bác làm tốt bây giờ nó chưa hiện ra (quả báo) đâu. Những chuyện bất như ý đều là quả của nhân trồng trong quá khứ. Nhân thì như hạt giống vậy. Hạt giống này cũng như hạt long nhãn. Nếu bây giờ tôi nói nó là cây long nhãn thì bác nhất định sẽ cãi rằng đây là cái hạt mà thôi. Cái hạt chính là nhân, chưa có đủ

duyên. Khi gieo hạt xuống đất, tưới nước, hứng nắng, phân bón, hạt sẽ nảy mầm, trải qua một thời gian thì thành cây. Nó chẳng thể thoáng chốc trưởng thành.

Nên kinh nói rằng: "Kẻ xấu, ác nghiệt cũng có gặp chuyện tốt, phước đức; vì ác nghiệp của y chưa chín mùi. Đến khi chín mùi thì y tự thọ quả báo ác. Kẻ tốt hiền lành đôi khi cũng gặp chuyện khổ, họa hoạn; vì phước báo của y chưa chín mùi. Đến khi chín mùi thì y sẽ hưởng quả báo lành."

- “ Có một cô nhà giàu thương chó hơn cả mạng mình. Mỗi ngày cô đều dặn người làm phải mua cánh gà tươi nhất để chó ăn. Một bữa, người làm nói với tôi rằng: "Thưa sư cô! Có lúc tôi thấy bà nhạc phụ không đáng giá bằng con chó!" "Tại sao vậy?" Tôi có ý nghi ngờ. "Bà cụ nhà bình thường rất tiết kiệm. Cụ già, bao tử chẳng tốt, răng cũng lung lay. Có lần tôi sắp đi chợ, hỏi cô chủ mua gì cho bà nhạc, phải chăng mua chút đồ mềm để bà cụ dễ ăn. Cô chủ hỏi đáp rằng: "Tùy ý! Song chó quên mua cánh gà tươi nhất cho chó nhé. Hôm qua chó ăn đau bụng rồi đấy." Phải chăng bà nhạc phụ không đáng giá bằng con chó? Hay là chúng ta đã tự mình hạ thấp phẩm cách, chỉ biết hiếu dưỡng loài chó mà thôi?  
Làm con dâu, phải biết "uống nước nhớ nguồn". Hãy thử nghĩ xem: Chồng cô từ đâu ra?

*(còn tiếp)*



**Khai  
Thị 3 &  
Hoa  
Sen  
Ngày  
Xuân**

***Khai Thị 3  
đã xuất bản và Hoa Sen Ngày  
Xuân đã tái bản. Nếu quý Phật tử  
muốn thỉnh xin gửi cước phí về Tu  
Viện Long Beach.***



## Lược Giảng Kinh Kim Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật

### Hòa Thượng Tuyên Hóa

tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 4 năm 1969.

(Tiếp theo)

#### PHẦN BA: ĐẠI THỪA CHÁNH TÔNG

*Phật cáo Tu Bồ Đề: Chư Bồ Tát ma ha tát ung như thị hàng phục kỳ tâm. Sở hữu nhất thiết chúng sanh chi loại, nhược noãn sanh, nhược thai sanh, nhược thấp sanh, nhược hóa sanh, nhược hữu sắc, nhược vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô tướng, nhược phi hữu tướng, phi vô tướng, ngã giai linh nhập Vô dư Niết Bàn nhi diệt độ chi. Như thị diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sanh, thực vô chúng sanh đắc diệt độ giả. Hà dĩ cố, Tu Bồ Đề, nhược Bồ Tát hữu ngã tướng nhân tướng chúng sanh tướng thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát.*

**Phật bảo Tu-bồ-đề:** Các vị Bồ-tát Ma-ha-tát, nên *như thế* mà hàng phục tâm.

Có hết thảy các loài chúng sanh, hoặc từ trứng sanh, hoặc từ thai sanh, hoặc từ ẩm thấp sanh, hoặc từ hóa sanh, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tư tưởng, hoặc không có tư tưởng, hoặc chẳng phải có tư tưởng, cũng chẳng phải không có tư tưởng, ta đều khiến vào Vô-dư niết-bàn mà được diệt độ.

Tuy diệt độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh như thế, nhưng thật ra không có chúng sanh nào được diệt độ cả. Vì sao? Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát còn tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả tức không phải là Bồ-tát.

#### Lược giải:

**Phật bảo Tu-bồ-đề:** Các vị Bồ-tát Ma-ha

tát, nên *như thế* mà hàng phục tâm.

Mấy chữ "Các vị Bồ-tát," là nói *nhiều* Bồ-tát, cũng có thể chỉ *tất cả* các vị Bồ-tát, mà cũng có thể chỉ *một* vị Bồ-tát. Đó là vị Bồ-tát nào? Chính là vị nào muốn hàng phục tâm.

Tại làm sao giảng chữ "các" (chư) lại có thể giảng là *tất cả*, có thể giảng là *nhiều*, mà cũng có thể giảng là *một* vị vậy? Chúng ta nên hiểu rằng, nhiều chính là một, một chính là nhiều. Nhiều là do hợp lại nhiều một mà thành, nên một tức nhiều, nhiều tức một. Nhìn qua thì tựa như có hai, chẳng đồng một thứ, kỳ thật chẳng phải là hai thứ khác nhau.

Vị Bồ-tát đó là ai vậy? Quý vị muốn biết chăng? Quý vị thực muốn biết ư, vậy thì chính là quý vị đó! Quý vị nói rằng: "Tôi chỉ là kẻ phàm phu, chưa thành Bồ-tát." Xin hỏi quý vị có tin rằng quý vị thành Phật không? Tin chớ! Vậy thì Phật còn có thể thành, hướng chi là Bồ tát? Vấn đề này khỏi phải bàn nữa.

Nói về "Ma-ha-tát," tức là không phải hàng Bồ-tát nhỏ, mà là các đại Bồ-tát. Danh xưng đại Bồ-tát có bảy ý nghĩa:

1) Thứ nhất là các bậc đại căn, đã từng cúng dường Tam-bảo, lễ bái Tam-bảo, cung kính đối với Tam-bảo từ vô lượng kiếp đến nay, vun trồng bao nhiêu công đức, mà chẳng phải chỉ gieo căn lành trước một vị Phật, mà hai vị, ba vị, bốn, năm vị Phật. Căn lành của các vị này quá lớn, nên gọi là hàng đại căn.

2) Thứ nhì là những bậc đại trí huệ. Thế nào là có trí huệ lớn? Trí huệ lớn là biết phát tâm bồ-đề. Hiện tại quý vị đến đây nghe kinh, tìm hiểu Phật-pháp, tới chỗ này tham gia tham thiền, đâu chẳng phải trong kiếp xưa đã có ít nhiều căn lành, đã có ít nhiều trí huệ? Người nào không có căn

lành, một khi tới chỗ này sẽ cảm thấy đứng ngồi không yên, như khi nhẩy nhót như tâm trạng của chư thiên, khi năm tướng suy hoại xuất hiện, chẳng thể ngồi yên được. Nay quý vị không bỏ chạy. Thậm chí ngày nào tôi cũng quở, cũng đánh, đánh cả trăm phát hương bản. Chịu một trăm cái hương bản chẳng phải là dễ. Tôi không nói rộn với quý vị, như quả không khai ngộ, thì bất cứ vị nào, cũng nhất định phải chịu trăm phát hương bản đó! Chẳng thà các vị bỏ đi vì bị đánh, còn hơn tôi không làm được cho quý vị khai ngộ.

Có trí huệ lớn, phát tâm Bồ-đề, vẫn chưa đủ mà còn phải độ khắp chúng sanh nữa. Vì sao Quán-Thế-âm Bồ-Tát lại thị hiện mọi nơi (phổ môn thị hiện)? Tại vì Ngài có trí huệ lớn, muốn độ khắp chúng sanh. Độ chúng sanh nhưng không chấp tướng, không an trụ vào cái tướng "độ chúng sanh." Chấp tướng độ chúng sanh nghĩa là sao? Tỷ như Lương Vũ-Đế, ông độ sanh nhưng ông lại chấp tướng. Lúc ông gặp Bồ-đề-đạt-ma, vị tổ thứ nhất của Thiên-tông Trung Hoa, ông có hỏi như sau: "Ông coi tôi cúng dường bao nhiêu tăng, cúng trai, làm cầu, tạo chùa miếu, rất nhiều, vậy tôi có công đức chăng?" Nói như vậy là nhà vua đã có ngã tướng, có tâm chấp trước, lòng đã có sự cống cao ngã mạn rồi. Ý như muốn nói rằng tuy ông là một Pháp-sư từ Ấn Độ đến, nhưng vị tất ông đã có công đức như tôi chưa. Trong ý tứ đó, ta đã thấy nhà vua muốn Tổ sư Đạt-ma đội nhà vua lên, muốn cho Tổ sư tán thán mình. Nhưng Tổ đâu có thể làm chuyện đó được? Cho nên, với "trực tâm là đạo tràng," Ngài nói: "Chẳng có công đức gì hết." Vua Lương Vũ-Đế không vui tí nào, nói: "Cái ông hòa thượng mặt đen cố sao lại nói ta không có công đức?" Về sau, nhà vua không hội được ý của Bồ-đề-đạt-ma, hai bên không khế hợp, nên tổ sư mới theo Trường giang, đi về phương Bắc, rồi lên Tung sơn Thiếu Lâm.

Đó là nghĩa của độ sanh mà chấp tướng, nhà vua chấp vào việc độ sanh của mình, muốn cầu một sự ấn chứng của Tổ sư, thừa nhận rằng nhà vua đã có công đức. Đâu có ngờ, Tổ sư Đạt-ma, chẳng hề nghĩ tới vấn đề "nhân tình," không hề coi trọng danh vị hoàng-đế, nên mới bỏ đi. Bởi đâu mà Lương Vũ-Đế lại chấp vào việc mình độ sanh? Bởi thiếu trí huệ. Nếu như ông thực sự có trí huệ chân chánh, thì đã không chấp trước vào tướng độ sanh.

3) Thứ ba là những bậc có niềm tin vào pháp lớn. Có câu nói: "Pháp Phật như biển, chỉ có lòng tin mới vào được." Nếu không có lòng tin thì chỉ đứng nhìn mà than tiếc. Số là pháp Phật thâm

sâu như biển, cao như núi Tu-di, không dễ gì mà thâm nhập để hiểu một cách thấu đáo. Cũng như thấy các kinh tạng nhiều như vậy, biết đến ngày nào xem cho hết? Nếu có được lòng tin, tin thực sự vào Phật-pháp, thì sẽ từ chỗ nông đến dần chỗ sâu, từ gần đến xa, do ít mà tới nhiều, từng điểm từng điểm một đem ra nghiên cứu, thì rút cuộc cũng có một ngày thông đạt được bảo tạng của Phật-pháp. Đó là trường hợp thâm tín và thiết nguyện, nghĩa là đầu tiên phải có lòng tin sâu xa vào Phật-pháp, nhiên hậu mới khẩn thiết phát nguyện học tập và khi đã thông hiểu rồi thì mang ra thực hành. Tóm lại, thâm tín, thiết nguyện, thực hành, ba thứ đó phải coi là khẩn yếu. Còn như chẳng có lòng tin, thì dầu Phật-pháp có hay chăng nữa, cũng không sao tới được.

Thế nào là pháp lớn? Bát-nhã Ba-la-mật chính là pháp lớn. Nghĩa tiếng Phạn là trí huệ. Phải tin vào trí huệ sẵn có của mình. Kim cang kinh nói: "Dù khởi một niệm tịnh tín mà thôi, Như-lai ắt biết, ắt thấy." Quý vị móng khởi một niệm tin tưởng thanh tịnh, Phật sẽ hay biết. Làn sóng điện của quý vị sẽ được Phật tiếp nhận, tức là quý vị đã truyền tin tức đến Phật, được cùng Phật thông tin. Thông như thế nào? Tức là nếu có tín tâm, thì một khi Phật tiếp được tin điện, sẽ hồi báo cho mình, khuyên ta phải siêng năng tu giới, định, huệ, để diệt tham, sân, si. Quý vị thấy, quý vị và Phật đánh điện thông tin, mà quý vị không hay biết gì, thế mới là diệu pháp. Diệu pháp chính là diệu ở chỗ này.

4) Thứ tư là các bậc hiểu được lý lớn. Lý mà cũng có lớn nhỏ chăng? Cố nhiên là có, Về sự tình còn có việc lớn việc nhỏ, không lẽ về đạo lý, không có lý lớn lý nhỏ hay sao? Lý lớn tức là đạo lý lớn, chính là cái ý nghĩa bốn lai của ta là Phật. Phải hiểu lý này. Lý tức Phật, Phật tức lý. Phật là vị đã thành Phật, ta là kẻ chưa thành Phật, Phật và ta bốn lai chỉ là một, không phải hai, không khác nhau. Chẳng qua Phật đã tu đức viên mãn rồi, ta thì chưa tu tới viên mãn, nên chúng ta chưa thành Phật, còn Phật thì đã thành Phật rồi. Tuy nhiên ta cũng chớ hồ đồ, vợ đùa cả nắm mà cho rằng ta là Phật, Phật là ta, nói vậy là không được đâu! Phải nói Phật là chúng sinh đã thành được Phật, chúng sinh là kẻ chưa thành được Phật. Chúng ta phải tin thật như vậy. Chúng ta chưa thành Phật, hiện tại chưa thành, khi thành rồi thì sẽ là Phật.

Tại sao chúng ta phải tin chính bốn lai của chúng ta là Phật? Nguyên do vì thực tướng bát-nhã chẳng lìa khỏi tâm chúng sanh. Tâm của chúng sanh chính là Phật, Phật là chân tâm, chân

tâm là Phật, có điều hiện tại chúng ta không phát giác ra chân tâm đó, ngược lại còn lấy vọng tâm làm cái của mình, mang ra xử dụng. So sánh vọng tâm với chân tâm giống như ta so sánh người mù và người mắt sáng. Vọng tâm sánh với người mù, chân tâm sánh với người mắt sáng. Bởi có gì chúng ta lại không xử dụng chân tâm? Nó bị mất rồi chăng? Không phải vậy. Vậy có sao ta lại xử dụng vọng tâm? *Kinh Lăng Nghiêm* có giảng rằng: "Một niệm chẳng giác ngộ, sinh ra ba điều vi tế." Khi một niệm không giác ngộ dấy lên, thì liền có ba tướng vi tế sinh ra, che mờ mất chân tâm, và Như-lai tạng không thể hiển hiện được. Nay chúng ta đã tin ở chân tâm, chúng ta vốn đầy đủ trí huệ đức tướng của Phật, nếu như y pháp Phật mà tu hành, tương lai ắt sẽ tới Phật quả.

5) Thứ năm là các bậc tu đại hạnh. Kẻ tu hành, tu chút ít chẳng thể cho là đầy đủ, không thể chỉ ở giữa chừng mà cho là tới đích, không thể tới nửa đường mà đã bỏ cuộc, không thể nhận "hóa thành" làm "bảo sở." Kẻ tu pháp nhị thừa, mới được ít cho là đủ, hoặc giả chứng được sơ quả, nhị quả, tam quả, tứ quả, mà không biết bỏ cái nhỏ mà hướng tới cái lớn. Ở giữa chừng mà đã tự vạch ranh giới là tới đích, như trường hợp của tỳ-kheo Vô-văn. Ông ngồi thiền, chứng được cảnh giới của trời tứ thiên, thì vội cho rằng mình đã đạt được tứ quả, tự vạch ra giới tuyến, ghi nhận là đích của mình, không biết rằng mình chỉ mới tới giữa chừng. Bỏ cuộc nửa đường là trường hợp của phàm phu. Kẻ phàm phu đi được vài bước, cũng chưa tới được trời tứ thiên nữa, nhưng thấy đường quá xa, cho rằng mình không thể tới nơi được do đó quay đầu trở lại. Như vậy gọi là nửa đường bỏ cuộc. Có người thì đã vội an nghỉ ở "hóa thành." Trong *Kinh Pháp Hoa* có phẩm *Hoá Thành Dụ*. Sao gọi là hóa thành? Số là, những bậc nhị thừa, trên đường tu Bồ-tát đạo, thấy đường dài xa lác, đầy gian nan, tân khổ, tự cảm thấy mệt mỏi, lòng không muốn bước thêm. Phật thấy mọi người đều khổ sở nên mới biến hóa ra một cái thành thị, rồi bảo mọi người rằng đằng trước có thành phố, chúng ta hãy đến đó để nghỉ ngơi ít ngày và chỗ đó cách mục tiêu của chúng ta không xa lắm. Các vị nhị thừa tới được hoá thành, thấy chỗ này hấp dẫn lắm, nào vàng, bạc, châu báu tất cả đều đầy đủ, lòng muốn dừng lại luôn ở chỗ này, không muốn đi tiếp. Thực tế thì hóa thành là dụ cho cảnh giới mà hàng nhị thừa chứng được, đó là *niết-bàn hữu dư y*, chưa phải là cứu cánh, chỗ nghỉ ngơi rốt ráo.

Cho nên, trong phẩm Hóa Thành Dụ, của *Kinh*

*Pháp Hoa*, Phật cảnh giác các hàng đệ tử Thanh-văn, không nên tham luyến hóa thành, mà phải dũng mãnh tiến bước, hướng thẳng tới "bảo sở," nơi này mới là chỗ rốt ráo chứng quả của Như-lai.

Tu đạo là phải nhẫn chịu mọi khổ sở, khó nhọc. Nhẫn là thế nào? Là nhẫn nại gió mưa, chịu đói, chịu khát, chịu rét, chịu nắng, nhẫn những gì mà người ta không nhẫn được, nhường những gì mà người ta không nhường được, ăn những thứ mà người ta không ăn được, nhịn chịu những điều mà không ai chịu nhịn. Người ta không thích ăn đồ này, nhưng ta thì ăn cũng được, cố nhiên không phải cố ý làm ra bộ dạng đó cho mọi người chiêm ngưỡng, mà nhất thiết cái gì cũng phải thực lòng mới được. Phải tu pháp lục độ, mà lục độ là phải bố thí, bố thí cho người chẳng phải bố thí cho chính mình. Giúp người chẳng phải là giúp cho mình. Tôi biết có vị Pháp-sư thực tâm hoan hỉ giúp đỡ mọi người, cho đến có phải chích huyết cho người uống, cắt thịt cho người ăn, vị đó vẫn vui lòng. Thực tâm họ muốn giúp đỡ người mà không muốn ai biết tới. Những vị chân chánh phát bồ-đề tâm tu hạnh lớn không có nói cho mọi người hay: "Tôi là người tu đại hạnh, các người có biết hay không?" Vì lý do đó, quý vị không biết tới họ.

6) Thứ sáu là các bậc đã trải qua nhiều đại kiếp. Sự tu hành của các vị này không phải chỉ có trồng căn lành trong một Phật sát, mà họ đã từng trải qua ba kiếp lớn *a-tăng-kỳ*, gieo trồng căn lành, tu phước, tu huệ.

7) Thứ bảy là các vị cầu quả lớn. Bởi lý do gì các Bồ-tát lại phải thực hành Bồ-tát đạo? Bởi vì họ hướng tới quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, tức là quả vị Phật. Đó chính là hy vọng và là mục đích tu hành của các hàng đại Bồ-tát.

Chữ "**Ma-ha-tát**" có bảy ý nghĩa là như vậy.

Các vị Bồ-tát mà phát tâm, "**nên như thế mà hàng phục tâm,**" thì chữ "**như thế**" nghĩa là biết pháp đó, nó là lý thể của thực tướng, cho nên không nói ra như thế nào. Từ cái không nói ra đó, không thể không nói tới cái vô ngoài của nó.

**Có hết thấy các loài chúng sanh, hoặc từ trứng sanh, hoặc từ thai sanh, hoặc từ ẩm thấp sanh, hoặc từ hóa sanh, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tư tưởng, hoặc không có tư tưởng, hoặc chẳng phải có tư tưởng, cũng chẳng phải không tư tưởng, ta đều khiến vào Vô-dư niết-bàn mà được diệt độ.**

Nói về hết thấy chúng sanh trong thế gian, thì loài sanh từ trứng (tức noãn sanh) là do yếu tố

"tưởng," loài thai sanh do yếu tố "tình," loài thấp sanh do yếu tố "hợp," loài hóa sanh do yếu tố "ly," tóm lại là do "tình, tưởng, hợp, ly," mà biến hóa, chiêu cảm mà thọ nghiệp, theo nghiệp mà thọ báo, mỗi loài một khác. *Kinh Lăng Nghiêm* kể về 12 loại chúng sanh này hết sức minh bạch.

"**Từ trứng sanh**" là do yếu tố tưởng mà sinh xuất. Đại khái như gà ấp trứng, từ sớm đến tối một mực suy tưởng: "Gà con của mình sắp nở ra đây," cứ tưởng miết như vậy, quả nhiên khiến trứng nở ra con. Loại này gồm cả các loài cá, tôm, rùa, rắn.

"**Từ thai sanh**" là do yếu tố tình. Vì có gì có thai? Giữa nam nữ có tình duyên ái, hợp lại với nhau mà thành bào thai. Loài thai sanh gồm cả các giống súc vật, các loài rồng và tiên.

"**Loại thấp sanh**" là do yếu tố hợp cảm, do hơi ẩm và khí nóng hợp lại mà sanh ra, gồm các loài côn trùng trong nước, các giun sán v.v..

"**Loại hóa sanh**" là từ yếu tố ly ứng mà ra. Nhân vì lẽ thích mới nối cũ, mà có sự ly khai, từ có hóa không, từ không hóa có, từ nhỏ biến ra lớn, từ lớn biến nhỏ, đại khái như chuột biến thành loài dơi, như con tằm hóa bướm, tất cả đều có sự biến hóa, đổi hình. Loại này gồm cả loài ruồi, nhặng, loài thoát xác bay xa.

Các chúng sanh do các yếu tố tình, tưởng, hợp, ly mà biến hóa, chính là do sự mê vọng mà sanh ra, vì mê vọng mà tạo nghiệp, nhân tạo nghiệp mà thọ quả báo. Thai, trứng, thấp, hóa, loài nào theo loài nấy, cũng vì nhân duyên chung đại khái như nhau nên cùng một loại quả báo như nhau.

Ngoài cách phân loại thành thai, trứng, thấp, hóa, còn có cách phân loại rộng rãi hơn nữa.

Kinh nói: "**Hoặc có sắc,**" tức là loài tinh diệu tốt xấu, xuất sinh từ sự hòa hợp các loạn tưởng về các sắc sáng chiếu (*loạn tưởng tinh diệu*), như các loài đom-đóm, loài trai có ngọc v.v. "**Hoặc không sắc,**" tức là loài sanh từ các yếu tố không, tán, tiêu, trầm, như các tầng trời tứ không, các loài như thần Hư không (*thuấn-nhã-đa thần*), thần gió, thần nắng. "**Hoặc là loài có tư tưởng,**" tức không có hình sắc mà chỉ có tư tưởng, nó ẩn hiện như có như không, phảng phất chẳng có thực chất, như các loại quỷ thần, yêu quái, như thần núi, thần nước, các loại gỗ đá thành tinh, các sơn tinh, thủy quái v.v. "**Hoặc là loài không có tư tưởng,**" tức là loài có hình sắc mà không tư tưởng, u mê, ngu độn, tinh thần tựa như gỗ, đất, các loại kim thạch. Tại Hương-cảng có một hòn vọng phu. Tương truyền năm xưa có một người đàn bà, có chồng đi ra biển, kiếm ăn

buôn bán. Người chồng đi mãi không về, còn người vợ thì cứ ngày ngày bế con lên núi ngóng ra biển khơi mong chồng. Năm tháng qua lâu mà tin chồng chẳng có, dần dà người vợ hóa thành đá, cho tới nay vẫn còn hòn đá vọng phu, đứng dựng trên đỉnh núi, hướng ra biển khơi trông ngóng.

"**Hoặc là loại chẳng phải có tư tưởng,**" đây chẳng phải là một loại đối lại với loài sanh từ trứng ra - noãn sanh cũng lấy tư tưởng mà truyền lại sanh mạng - mà phát sanh từ sự kết hợp của hai thứ vọng tưởng, đem cái của người cho là của mình, cùng nhau tráo trở, tỵ như trường hợp con tò-vò mà nuôi con của con sâu minh-linh. Kinh thi có câu:

*Minh linh hữu tử*

*Quả doanh phụ chi*

Nghĩa là: con sâu minh linh có con, con tò-vò nuôi đỡ. Minh linh là loài sâu ở đọt dâu, con tò-vò thì giống loại ong có eo thắt lại. Tò-vò kiếm đất làm tổ, nuôi con sâu minh linh ở bên trong, khẩn rằng: "Loại ngã! Loại ngã!" nghĩa là "giống như ta." Bấy ngày sau quả nhiên con sâu hóa ra con của tò-vò. Cái đó chính là chẳng phải có tư tưởng, do hai thứ khác nhau lẫn lộn mà thành. Nguyên do bởi kiếp xưa chuyên nghề đi lấy tài vật của người khác, đem về làm của mình, nên mới chịu quả báo đó.

"**Chẳng phải không có tư tưởng,**" là nói về loại mang nhiều oán hận từ trước, muốn kiếm sự báo thù, như loài chim kiêu (con chim ưng đầu mèo, tục kêu là chim bất hiếu) bám vào ổ đất để sanh con, khi con lớn lên thì con ăn thịt mẹ. Lại còn một loại muông thú nữa là con phá kính, nuôi con đến khi con lớn thì con ăn thịt cha.

Ở trên vừa thuật qua mười loại chúng sanh, Phật nói trong kinh về các loại này và đều khiến cho tất cả "**vào Vô-dư niết-bàn mà được diệt độ.**" Danh từ niết-bàn là tiếng Phạn, dịch nghĩa là "tịch diệt," về sau dịch là "viên tịch." "**Diệt độ**" bao gồm ý nghĩa là làm tan nhị chướng và làm tiêu nhị tử. Nhị chướng là hai thứ chướng ngại phát sanh từ phiền não và sở tri. Nhị tử là hai hình thức sanh tử, một là phần đoạn sanh tử, hai là biến dịch sanh tử.

Niết-bàn thì có 4 thứ:

Một là *tự tánh thanh tịnh niết-bàn*, chung cho tất cả các loài hữu tình, có tính cách bình đẳng, tại phàm phu không giảm, ở các bậc thánh không tăng.

Hai là *hữu dư niết-bàn*. Kẻ hữu tình tu hành,

dứt được phiền não chướng, nên nguyên nhân của khổ đã hết, nhưng vẫn còn phải nương vào (y) cái thân ngũ uẩn này trong khi chưa hết thọ mạng. Tuy còn mang thân thể này, nhưng phiền não đã diệt, đã đạt được thanh tịnh, nên gọi là "chướng vĩnh tịch."

Ba là *vô dư y niết-bàn*. Ở đây nhân của phiền não đã tận, quả của phiền não cũng đã tận, liễu sanh thoát tử, gọi là "chúng khổ vĩnh tịch."

Bốn là *vô trụ xứ niết-bàn*. Hàng nhị thừa đã trừ được phiền não (nhân không), nhưng hãy còn sở tri chướng (chưa được pháp không), nên không trụ vào sanh tử mà trụ ở hữu dư niết-bàn. Các bậc thánh hàng đại thừa, đều diệt cả phiền não và sở tri, nên nhân và pháp đều không, bèn lấy đại trí và đại bi làm phương tiện, chẳng trụ ở sanh tử, cũng chẳng trụ ở niết-bàn, mãi mãi đi cùng khắp để quảng độ chúng sanh, nên gọi là vô trụ xứ niết-bàn.

**Tuy diệt độ như thế vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh mà thật ra không có chúng sanh nào được diệt độ cả. Vì sao? Tu-bồ-đề! nếu Bồ-tát còn tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả tức không phải là Bồ-tát.**

Vô dư niết-bàn nói trong kinh đây là chỉ hai loại niết-bàn sau cùng, trong số bốn loại nói trên. "Tuy Bồ-tát diệt độ vô lượng vô biên chúng sanh, nhưng thật không có chúng sanh được diệt độ," là nghĩa thế nào? Bởi vì, đây chính là cái toàn thể đại dụng của đại bát-nhã. Cái thể của thực tướng bát-nhã là sự bình đẳng, thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng, không khác nhau (vô nhị). Cho nên có câu: "Pháp là bình đẳng, không có cao thấp." Cái dụng của quán chiếu bát-nhã là bỏ lại vốn chẳng có tướng, cho nên sau có câu: "Liả tất cả pháp, gọi là chư Phật (ly nhất thiết chư pháp tức danh chư Phật)."

"Vì lẽ gì "phải liả bốn tướng để độ chúng sanh? Bởi vì "Bồ-tát mà còn có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng," tức là hãy còn cái tâm phân biệt hư vọng, "thì đâu còn là Bồ-tát nữa?" Tất nhiên trước tiên hàng phục ngã tướng, liả ba tướng kia, mới có thể độ sanh, mới là Bồ-tát chân chánh.

(còn tiếp)



## Ma Nghiệp...

đạt một cảnh giới gì màu nhiệm. Cứ hành trì. Lúc cảnh giới tốt tới thì cũng chẳng vui, cảnh giới lạ tới cũng chẳng ngạc nhiên cho mình đặc biệt giới đang. Tất cả bình thường. Chỉ giữ công khóa là đủ.

4. *Tinh tấn tu không gián đoạn*: Tu không phải chỉ có vài ngày, vài tháng vài năm. Cũng chẳng phải vài kiếp. Tu thì vô gián đoạn. Đừng để quan niệm về thời gian chi phối, khiến lòng mình khích động, nung nấu muốn tu cho mau thành. Hãy phát nguyện tu không gián đoạn, bất kể thời gian và không gian.

5. *Tinh tấn không để tam nghiệp buông lung*: Tức là khía cạnh toàn diện của pháp tinh tấn: Hễ ta tinh tấn tu thì sẽ không ngừng cải thiện cái nhìn, quan điểm, tánh tình, thói quen, và quan hệ trong xã hội. Sự cải thiện không ngừng, sẵn sàng nhận lỗi, sửa lỗi là sự tinh tấn chân thật nhất. Cái ngã không bao giờ thích bị đụng tới. Càng tinh tấn thì cái ngã càng sợ, càng chống lại mọi đổi thay. Cái ngã sẽ càng muốn buông lung, lười biếng, hưởng thụ hơn bao giờ hết. Do đó, mình phải chú ý, đừng nghe lời cái ngã. Hãy nghe chân lý, nghe pháp.

(Còn tiếp)

## Kinh Sách Bằng Ấn Tống

- Khai Thị 1, 2, 3: *Những bài Pháp thoại của Hòa Thượng Tuyên Hóa*
- Hoa Sen Ngày Xuân: *Ngữ Lục của Hòa Thượng Tuyên Hóa*
- Cẩm Nang Tu Đạo: *Ngữ Lục của Hòa Thượng Quảng Khâm*
- Băng đọc Khai Thị 1 (gồm 6 cuốn)

Ban Việt ngữ của Viện dịch Kinh sẽ tiếp tục phiên dịch và ấn tống những dẫn giải về Kinh Luận cùng các bài Pháp thoại của Cố Lão Hòa Thượng. Kính mong quý Phật tử hoan hỷ hỗ trợ công đức ấn tống kinh sách và băng đọc của bốn Viện được viên mãn. Chi phiếu xin đề DRBA/ Vietnamese Account.

## Nhân Mùa Vu Lan

# CON NGƯỜI CÓ CẦN TRỌN ĐẠO HIẾU HAY CHẴNG?

Hôm nay chúng ta hãy nghiên cứu vấn đề này: Con người vì sao cần phải hiếu thảo với cha mẹ? Cần hiếu thảo với cha mẹ hay không cần hiếu thảo với cha mẹ? Vấn đề có hai cách giải thích. Đúng trên lập trường pháp xuất thế gian thì không cần thiết phải hiếu thảo với cha mẹ. Tôi tin rằng ai nghe tôi nói câu này cũng hết sức kinh ngạc, bởi vì từ xưa tới nay chưa hề nghe qua lời này. Mình vẫn biết, là người nào cũng cần phải hiếu thảo với cha mẹ, chưa hề nghe ai nói rằng không cần trọn đạo hiếu cả. Do đó bạn cảm thấy kinh ngạc. Nhưng nếu căn cứ vào chân lý thì mình có thể nói như vậy: Đúng trên lập trường pháp thế gian đương nhiên chúng ta cần làm tròn chữ hiếu. Pháp thế gian là *mộc bốn thủy nguyên*, do đó mình phải *thận chung truy viễn*, nghĩa là hết lòng hiếu thảo với cha mẹ. Hiếu với cha mẹ, cung kính Sư trưởng là đạo lý của trời đất.

Nhưng nếu căn cứ vào pháp xuất thế mà nói chúng ta cần nỗ lực tu hành, dụng công học tập, phát đại tâm Bồ-đề thì đó là trọn vẹn đại hiếu, không phải là tiểu hiếu. Làm sao giải thích câu này? Bởi vì khi mình tu hành được thành công thì có thể siêu độ được bảy đời cha mẹ, khiến họ sanh lên cõi trời. Rằng: “Nhất tử thành Phật, cứu tổ thăng thiên.” Nghĩa là khi một người con thành Phật thì chín đời tổ tiên được sanh lên trời. Đó gọi là đại hiếu.

Đạo hiếu có bốn thứ: một là đại hiếu, hai là tiểu hiếu, ba là viễn hiếu, bốn là cận hiếu. Thế nào là đại hiếu? Tức là báo đền ơn cha mẹ của mình trong nhiều đời về trước, báo đền ơn của sư trưởng. Thế nào là tiểu hiếu? Tức là hiếu thảo với cha mẹ trong đời này mà thôi; lo lắng, chăm sóc làm cho cha mẹ vui vẻ, phụng dưỡng, an ủi, đó tức là cung kính cha mẹ, cúng dường cha mẹ. Thế nào gọi là viễn hiếu? Tức là kính trọng các bậc thánh hiền xưa kia, lấy mỗi lời nói mỗi công

hạnh của họ làm gương sáng để mình bắt chước noi theo. Thế nào là cận hiếu? Tức là ngoại trừ hiếu thảo với cha mẹ mình, thì cũng cần phải hiếu thảo với cha mẹ người khác. Rằng: “*lão ngô lão, dĩ cập nhân chi lão*,” tức là tôn trọng những huynh trưởng, tiền bối của mình rồi cũng tôn trọng những bậc tiền bối của kẻ khác. Mình cần có tư tưởng và hành động hiếu thảo như vậy.

Pháp xuất thế chân chính thì vượt qua đạo hiếu, do đó tôi mới nói rằng: Không nên chấp trước hiếu đạo. Nếu chấp trước về sự hiếu thảo với cha mẹ thì mình vẫn còn tư tưởng và tình cảm thương yêu. Đó chỉ là vọng niệm. Cả ngày chỉ tưởng nhớ tới cha mẹ thì làm sao tu đạo? Do đó theo chân lý thì không nên trọn đạo hiếu. Khi tôi giảng tới đây, có người không hiểu, có người hiểu, do đó mọi người hãy nghiên cứu vấn đề này một cách sâu xa.

Hiện tại lòng người mỗi ngày mỗi sa sút, phẩm hạnh mỗi ngày một tệ hại. “*Nhân tâm bất cố*,” lòng người không như xưa. Vì sao vậy? Bởi vì người đời vốn phải hiếu thảo với cha mẹ, song họ lại bất hiếu. Họ cho rằng hiếu thảo là tư tưởng lạc hậu, rằng cha mẹ có bốn phận nuôi nấng con cái. Do đó họ không có hiếu với cha mẹ mình. Họ không phụng dưỡng phải chăng để tu hành? Cũng không phải. Nếu ai chân chính tu hành thì không cần thiết phải phụng dưỡng cha mẹ mà cũng được xem là đại hiếu. Tương lai sẽ siêu độ cha mẹ mình. Nhưng nếu đã không hiếu thảo với cha mẹ, cũng không tu hành, chỉ chuyên tạo đủ thứ ác nghiệp thì tương lai nhất định sẽ đọa vào ba đường ác. Điều này không còn nghi ngờ gì nữa. Bạn hãy xem! Hiện tại nhiều thanh niên nam nữ học thói hèn hạ, nếu không giết người đốt nhà cũng làm chuyện gian dâm tà đạo, không có chuyện ác gì mà họ chẳng làm. Họ nghĩ rằng làm chuyện phóng dăng, không chính đáng

như vậy là được tự do. Họ cho rằng không cần phải hiếu thảo với cha mẹ mà nên học những điều xấu xa. Tư tưởng như vậy thật là sai lầm! Tuy mình không thể vợ đũa cả nắm, nhưng đại khái phần lớn hanh niên đều phạm những lỗi lầm như vậy.

Người tu hành tuy không trọn đạo hiếu với cha mẹ, nhưng có khả năng cứu cha mẹ ra khỏi biển khổ để thăng lên cõi trời. Nhưng cũng có những người không hiếu thảo với cha mẹ, cũng không tu hành. Hằng ngày cứ làm chuyện không có đạo đức, hoặc phá hoại gia đình mình, hoặc nhiễu loạn quốc gia xã hội, làm mất an ninh trật tự. Đó tức là tự mình chặt gốc, càng chặt gốc thì càng không còn chỗ đứng, tương lai không biết sẽ ra sao. Những việc làm xấu xa như thế là những hành vi tội lỗi khó mà tha thứ được.

Trên đây tôi có nói là tu hành có thể buông bỏ sự chấp trước vào cha mẹ, chuyên tâm nhất trí mà tu hành thì đó là điều đúng. Song le nếu không tu hành cũng không làm tròn đạo hiếu thì đó là sai. Điểm này các bạn hãy nhận cho rõ ràng bởi vì: “Vạn ác dân vi thủ, bách thiện hiếu vi tiên,” trong vạn điều ác thì dân dục là đứng đầu, trong một trăm điều lành thì hiếu thảo là trước hết.

H.T. Tuyên Hóa  
Vạn Phật Thánh Thành  
ngày 29 tháng 7 năm 1983

# Thông Báo

## Vạn Phật Thánh Thành

### Quán Âm Thất:

*Tháng 8: từ ngày 9 đến 15:* chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

*Lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát thành Đạo* sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 9 tháng 8.

### Địa Tạng Thất.

*Từ ngày 13 - 19 tháng 9:* chuyên tụng kinh Địa Tạng và trì niệm hồng danh Đức Địa Tạng Bồ Tát.

*Lễ Vu Lan* sẽ tổ chức vào thứ bảy ngày 5 tháng 9 nhằm đúng ngày rằm tháng 7.

## Tu Viện Long Beach

**Lớp Phật pháp chuyên đề:** Hiện tại lớp đang học tới phẩm thứ mười một của Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Tịnh Hạnh, (bằng Việt ngữ) vào mỗi tối thứ sáu từ 7 đến 9 giờ 30.

**Lớp Thảo Luận:** Về Phật pháp sơ cấp bằng Anh Ngữ, mỗi thứ Tư.

**Buddhist Studies (in English):**

***Introduction to Buddhism, every Wednesday night, from 7:00-9:00PM.***

**Lớp Nghiên Cứu:** Tiếp tục tìm hiểu về Thọ Ấm Ma trong Ngũ Thập Ấm Ma của Kinh Lăng Nghiêm. Giảng bằng tiếng Anh và Hoa, mỗi thứ bảy từ 7 tới 9 giờ tối.

**Meditation Class:** Every Sunday from 8:30 to 10 AM. (Instructions are given in English )

Các bạn đã biết tịnh tọa có thể tham gia từ 8 đến 11 giờ sáng chủ nhật.

**Bồ Đề Hải Online:**

<http://www.saigon.com/~fopusa/>

# Hoa Nghiêm

## Thế nào là ma nghiệp?(tiếp theo)

**5. Bất lạc thính văn chư Ba La Mật, giả sử văn thuyết nhi bất tu hành. Tuy diệt tu hành, đa sinh giải đãi. Dĩ giải đãi cố, chí ý hiệp liệt, bất cầu vô thượng bồ đề pháp: Thị vi ma nghiệp.**

*Không thích nghe nói về pháp ba la mật. Dù có nghe thuyết cũng chẳng chịu tu hành gì. Nếu có tu hành, cũng thường sinh lười biếng. Vì lười biếng nên ý chí thấp hèn chẳng cầu pháp vô thượng bồ đề: Đó là ma nghiệp.*

Đoạn này nói về người có tính lười biếng, chỉ thích nói không thích làm. Pháp ba la mật là pháp phải thực hành: nào là phải bố thí, phải trì giới, phải tập tánh nhẫn nhục, phải siêng năng thực hành, phải xếp bằng ngồi thiền tu định, phải trừ bỏ thói hư tánh xấu để khai mở trí huệ. Không thích thực hành thì thích nhàn nhã. Rồi vì làm biếng, nên thích hưởng thụ, "không làm mà hưởng". Vì vậy nghe nói tu hành thành Phật cực khổ vô vàn thì không muốn chút nào. Bởi vì bản tính chúng sinh là thích dễ, thích mau không thích mệt nên chiêu cảm nhiều phương pháp tu tập tương ứng.

Ví như đời nay có pháp quảng cáo rằng chỉ tu trong bảy ngày là bạn sẽ giác ngộ, mà chẳng cần phải tập ngồi xếp bằng. Hoặc có kẻ dạy ngồi quán tưởng mấy lần là đã thấy Phật, Bồ tát tới thuyết pháp gia trì hoặc thọ ký. Hoặc chỉ cần đi nghe giảng (seminar) mấy lần là đủ để khai nhãn, có thần thông. Đối với người tu thì tánh lười biếng, ham quyền, ham thần thông cảnh giới là nhân của ma nghiệp. Cho nên người tu phải quan sát tánh tình thói quen của mình trước khi tập luyện một pháp môn. Bởi vì nếu tánh hư tật xấu mà không được tri nhận và sửa đổi thì nó sẽ biến hiện và chiêu cảm những cảnh giới và kinh nghiệm ma tà. Đối với pháp môn, thì pháp nào hứa hẹn sẽ làm bạn chứng đắc cái này, chứng đắc cái kia, nào là tiền tài, danh vọng, thần thông, trí huệ, v.v.. thì pháp ấy đều là ma

tà. Pháp tà thì lúc nào cũng sẽ làm bạn thêm tham lam, nung nấu lòng ham quyền vị, củng cố cái ngã, khiến ta càng thêm chấp ngã. Nên đức Phật dạy phải tập tu xả. Có người tới tu với Hòa Thượng Hư Vân, một vị nổi tiếng về đạo hạnh và tu chứng. Anh ta cố ý tìm xem Hòa Thượng có pháp gì đặc biệt, có biểu lộ gì siêu việt chẳng. Tìm hoài chẳng thấy. Chỉ thấy Hoà Thượng, lúc bấy giờ đã ngoài 110 tuổi, ngày ngày dậy sớm niệm Phật, quét sân, tưới cây, phụ bếp, cắt rau, giảng pháp. Tối khuya dù mệt dù bận, ngài vẫn không bỏ công khóa, im lặng thiền định, niệm Phật. Sáng tối ngày ngày như một. Có người hỏi pháp tu, ngài hiền từ trả lời: "Con chân thành niệm Phật. Buông bỏ ham muốn thế gian, buông xả chấp trước ngũ dục, ngày ngày tinh tấn tu hành là đủ." Chúng ta không nên xem vô thượng bồ đề là mục đích ở trước mặt, là quả vị khả chứng khả đắc, mà phải xem nó là quá trình thực nghiệm do tinh tấn hành trì, không ngừng xả bỏ chấp trước trong mỗi phút giây ở hiện tại. Đức Phổ Hiền gói ghém tinh thần ấy bằng nguyện: "Tất cả thế giới tan biến cả rồi, tất cả chúng sinh đã thăng hoa thành Phật cả rồi, tất cả nghiệp mà chúng sinh tạo ra đã diệt sạch hết rồi, tất cả phiền não của chúng sinh cũng tiêu trừ trọn vẹn, sự tu hành của tôi vẫn tiếp tục không ngừng." Đức Quán Thế Âm đã từng là Phật Chính Pháp Minh rồi lại phát nguyện hành bồ tát hạnh mãi mãi.

Tinh tấn thì cũng có nhiều yếu tố:

1. *Tinh tấn giữ đều đặn công khoá:* Ngày nào cũng giữ vững công khoá, không thối sụt. Nếu ngày để ra hai giờ tu thì ngày nào cũng để hai giờ tu.

2. *Tinh tấn trước khó khăn trắc trở:* Dù có chuyện gì, dù nắng dù mưa, dù bận dù rỗi, dù ở chỗ đơ bản, hoàn cảnh bận rộn, cũng không bỏ mất công khoá tu trì. Cảnh càng nghịch càng tu.

3. *Tinh tấn giữ tâm thẳng bằng:* Tức là dù ngày nào cũng hành trì, nhưng không nghĩ tới quả báo hay kết quả, cũng không tu vì muốn

(xin xem trang 10)

# ĐẠO LÀM NGƯỜI

LTS: Đức Phật dạy rằng: Làm người cho tròn rồi mới làm Phật.

Bên Trung Hoa đạo làm người là trung tâm nền tảng giáo dục của đạo Khổng. Chúng tôi xin trích dẫn lời dạy về đạo làm người qua phần Đại Tượng Truyện do đức Khổng Tử giải thích ở 64 quẻ trong Kinh Dịch. Phối hợp với quẻ Dịch là những lời dạy trong tập Luận Ngữ mà ngài Tăng Sâm, một đệ tử của đức Khổng Tử chép lại. Tất cả những kẻ thành tựu, bậc quân tử, vĩ nhân, thánh nhân, hay kẻ giác ngộ đều xây dựng sự nghiệp trên nền tảng đạo đức chắc thật, kiến giải thấu triệt và tâm lượng rộng lớn. Họ là những kẻ lúc nào cũng xoay về gốc, nhìn ngược lại tâm mình, sống với giá trị và lý tưởng cao thượng. Không nao núng trước thế lực và áp lực, không ngừng cải thiện tầm nhìn và sự hiểu biết, họ tìm cách cống hiến năng lực đời mình một cách thiết thực nhất. Tài liệu tham khảo và trích dịch gồm có:

Tiếng Việt: Kinh Dịch của Ngô Tất Tố, Chu Dịch của Phan Bội Châu

Tiếng Hoa: Dịch Kinh Đại Toàn, Tứ Thư Độc Bản, Luận Ngữ Chú Giải

Tiếng Anh: The Essential Confucius do Thomas Cleary dịch, The Wisdom of Confucius của Lin Yu Tang (Lâm Ngữ Đường).

## KINH DỊCH:

**Quẻ Càn: Quân tử tự cường bất tức.**

**Quẻ Càn: Người quân tử không ngừng tự cường.**

### Lược giải:

Đây là quẻ thứ nhất trong 64 quẻ của Kinh Dịch. Đức Càn là đức thuần dương, hết sức cương quyết mạnh mẽ. Người có thân tu theo đạo Càn thì hành động không làm ác, không làm trái nhân nghĩa, ngược luân thường. Miệng không nói lời hủy báng, phá hoại kẻ khác hay đối trá, hiển độc, giả dối. Tâm không chút mờ ám, vẫn đục bởi tư lợi ích kỷ, hay nhỏ hẹp ganh ghét. Tâm người theo đạo Càn thì lúc nào cũng quang minh, chính đại, khoan dung độ lượng. Không bao giờ để cho hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng phá hoại lý tưởng và chí hướng bên trong.

## LỜI DẠY TRONG SÁCH LUẬN NGŨ CỦA ĐỨC KHỔNG TỬ LIÊN QUAN TỚI ĐOẠN TRÊN:

**Tăng tử viết: Ngô nhật tam tỉnh ngô thân: vì nhân mưu nhi bất trung hồ? dữ bằng hữu giao nhi bất tín hồ? truyền nhi bất tập hồ? (1:4)**

**Thầy Tăng tử nói rằng: Hàng ngày tôi tự nhắc nhở mình ba điều: khi tính chuyện làm việc cho kẻ khác, tôi có trung thật hay không? Khi kết giao với bạn hữu, tôi có giữ chữ tín chăng? Dạy người khác làm gì, tôi đã tự mình thực hành chưa?**

### Lược giải:

1. Làm việc cho người: Hãy xét tâm mình có trung thật chăng? Tức là xét xem mình mưu sự cho người ta với động cơ gì? Phải chăng mình có mưu đồ, tính toán ích kỷ, lo toan cho ích lợi cá nhân, lợi dụng người khác để lợi mình. Mình có chân thật muốn giúp họ không? Người Phật tử làm việc cho chùa mà tính toán mưu cầu danh lợi thì chùa loạn. Người xuất gia làm việc cho chúng sinh mà mưu cầu cho cá nhân, quyền vị thì đạo loạn.

2. Kết giao với bạn hữu: Hãy xét xem lời mình nói có chân thật hay không? Mình có giữ lời hứa với bạn hay không. Tình bằng hữu sẽ bền vững và thắm thiết nếu mình biết giữ lời hứa và hy sinh cho bạn. Khi bạn cần giúp đỡ, mình hãy tận lòng giúp. Đừng bao giờ bán đứng hay phản bội

bạn. Ở đời kẻ phản bội thì chẳng có ai thích gần gũi, coi trọng, trước sau y cũng bị người đời khăm phá, khinh rẻ, dù y có địa vị cao đến dường nào. Đối với người tu, tín nhiệm là điều quan trọng bậc nhất, bạn đạo có tín nhiệm thì mới tu chung được; thầy trò có tín nhiệm thì mới học hỏi nhau được; đạo tràng có tín nhiệm thì mới hết thị phi được.

3. Dạy kẻ khác mà mình không tự làm: Nói mà không làm thì chẳng ai tin. Thái độ chỉ tay năm ngón bắt người làm, mình ngồi trên điều khiển thì chẳng ai thích. Không làm thì không có kinh nghiệm. Không tu thì không có thực chứng. Không kinh nghiệm thì không dạy được ai. Do đó phải làm phải tu thì mới dạy được người khác. Không làm không tu mà dạy người khác thì chẳng ai phục.

### **Tử viết: Bất hoạn vô vị, hoạn sở dĩ lập. Bất hoạn mạc kỷ tri, cầu vi khả tri dã. (4:14)**

**Khổng tử dạy rằng:** *Đừng lo rằng bạn chẳng có địa vị; lo rằng bạn chẳng có đủ đức (tài cán, năng lực, trí tuệ) để ở địa vị ấy. Đừng lo chẳng ai biết bạn, chỉ cầu sao bạn có đức xứng đáng để người ta biết (với cái tên mà người ta biết).*

#### **Lược giải:**

Địa vị không phải do tranh mà được. Kẻ có vị cao mà không có thật đức, tài cán, năng lực để làm việc thì không thể ngồi lâu tại vị. Thanh danh cũng chẳng phải do mua chuộc, thủ đoạn mà có. Thanh danh do mua, do đoạt thì luôn tạo đau khổ. Tu theo đạo quẻ Càn là tu đức độ, trí tuệ, năng lực nội tại; không phải tu theo bóng dáng giả dối bên ngoài. Đức Phật dạy ta cứ lo trồng nhân cho tốt, đừng bao giờ lo quả báo. Cũng chớ mong cầu quả báo tốt mà chẳng chịu trồng nhân tốt. Trồng nhân thì phải dựa vào chính mình, đừng dựa vào hoàn cảnh bên ngoài.

### **Tử viết: Ngô vị kiến cang giả! Hoặc đối viết: Thân Chấn.**

### **Tử viết: Chấn dã dục, yên đắc cang? (5:11)**

**Khổng tử nói:** *Ta chưa thấy một ai cứng cõi. Có người đáp rằng: Có anh Thân Chấn đó. Đức Khổng tử trả lời: Anh Chấn còn đầy dục vọng, làm sao anh cứng cõi được chớ?*

#### **Lược giải:**

Thân Chấn tự là Tử Châu, người nước Lỗ, là một học sinh của đức Khổng Tử. Anh ta nổi tiếng là người có sức lực mạnh mẽ, cang cường bất khuất. Sức mạnh ấy chỉ để chinh phục những đối tượng bên ngoài. Sư chân chính cứng rắn cang kiện theo đức Khổng tử dạy là sức mạnh khắc phục những dục vọng trong tâm. Dục vọng thì ai cũng có. Kẻ mềm yếu thì bị dục vọng khống chế. Kẻ cang kiện thì khống chế dục vọng. Đức Phật dạy rằng chẳng có chiến thắng nào lớn bằng chiến thắng lòng mình, khắc phục thói hư tật xấu của chính mình.

### **Nhiệm Cầu viết: Phi bất duyệt tử chi đạo, lực bất túc dã.**

### **Tử viết: Lực bất túc giả, trung đạo nhi phế, kim nữ họa. (6:10)**

**Nhiệm Cầu nói rằng:** *Chẳng phải tôi không thích đạo của phu tử, chẳng qua sức tôi không đủ để (học và hành) đạo ấy đó thôi. Khổng tử mới dạy rằng: Kẻ không đủ sức tu đạo, nửa đường là y đã bỏ phế. Bây giờ con chưa chi (chưa hành đạo gì cả), đã tự mình hạn chế chính mình rồi.*

#### **Lược giải:**

Chuyện gì cũng phải làm thử. Đạo thì phải thực hành, đức thì phải tu. Không muốn làm rồi tìm lý do bào chữa thì chỉ mình tự lừa mình. Lý do bào chữa thì lúc nào cũng có sẵn, nhiều đến vô lượng vô biên. Bởi vậy, tu theo đạo Càn là đừng khởi vọng tưởng, đừng để vọng tưởng làm cùn lụt ý chí tu hành.

(Số sau: Quẻ Khôn)

## Hòa Thượng Hư Vân Họa Truyện

### 12. CHA BẮT TU TẬP NGOẠI ĐẠO

Năm Hàm Phong thứ ba (1854) khi ngài được 14 tuổi, cha của ngài đoán được ý muốn xuất gia của ngài nên mời thầy ngoại đạo về dạy ngài pháp hít thở, luyện đan, để ngăn chặn việc ngài sẽ xuất gia tu hành. Song le ngài vốn có con mắt sáng suốt thấy biết chân lý, nên chẳng ham thích gì pháp này. Ngài thấy pháp ngoại đạo đi ngược lại với đạo Phật. Tu trì nó thì cũng chẳng khác gì cách giày gải ngựa. Nhưng vì ngài có tánh hiếu thảo, nên không dám cãi lại lệnh cha. Ngài đành tòng quyền làm theo mà thôi.



Hòa thượng Tuyên Hóa có bài kệ tán thán như vầy:

Tam thiên bàng môn trình tuyệt kỹ,  
Cửu lục ngoại đạo hiển diệu huyền,  
Thùy tri công cụ trạch pháp nhân,  
Thị phi tà chính lập họa yên.

Dịch là:

Ba ngàn bàng môn bày tuyệt kỹ,  
Chín sáu ngoại đạo hiển diệu huyền,  
Nào hay ngài đủ Mất Chọn Pháp,\*  
Thị phi, tà chính rõ ràng phân.

\* Mất Chọn Pháp hay Trạch Pháp Nhân là khả năng biện biệt đâu là pháp, là chân lý, là chính hay tà.

**Dharma Realm Buddhist Association \***  
**Long Beach Sagely Monastery**  
**3361 East Ocean Boulevard**  
**Long Beach, CA 90803 - USA**  
**e-Mail: BoDeHai@AOL.com**

Non-Profit Org.  
US POSTAGE  
**PAID**  
Long Beach, CA  
Permit No.432

**To :**

---

---

---

---

---

\* **Bồ Đề Hải** phát hành mỗi 2 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Long Beach Monastery. Chi phiếu ủng hộ ấn tống, xin đề: DRBA/Bồ Đề Hải Newsletter.